CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC OCEAN PARK 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT

(Theo mẫu số 07 – Ban hành theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)
(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Ocean Park 2
2. Địa chỉ: Khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
3. Công suất bể chứa: 154 m^3/Tổng số dân được cung cấp nước: 300
4. Tên đơn vị cấp nước: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Việt Thanh
5. Thời gian kiểm tra: ngày 20 tháng 10 năm 2026
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: Bể tinh và đầu vòi khu vực Bếp ăn

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	Bể tinh	Đầu vòi khu vực Bếp ăn	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Thông số nhóm A					
	a. Thông số vi sinh vật					
1	Coliform tổng số	0	0	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	*E. coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	0	0	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	b. Thông số cảm quan và hoá học					
3	Màu sắc	KPH	KPH	TCU	15	Đạt

4	Mùi	Không có mùi	Không có mùi	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	8,01	8,20	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	KPH	KPH	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	<0,001	<0,001	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	1	0,81	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Chưa đạt
9	Permanganat	KPH	KPH	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH3 và $NH4^+$ tính theo N)	KPH	KPH	mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh *(Pseudomonas aeruginosa)*	0	0	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng *(Staphylococcus aureus)*	0	0	CFU/100mL	< 1	Đạt

C. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC *(nếu có):* Không

D. ĐỀ NGHỊ *(nếu có):* Không

Hưng Yên, ngày 04 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC
MSCN:0106050554 011
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC OCEAN PARK 2

Đoàn Quốc Hưng